

## E-ĐKCT. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKCT 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá trị hợp đồng đối với mọi trường hợp.</li><li>- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp và có uy tín tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm vô điều kiện, không hủy ngang.</li><li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</li><li>- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Bên B nộp cho Bên A trong vòng 05 ngày làm việc sau khi hai bên ký hợp đồng. Nếu sau quá thời hạn nêu trên mà bên B chưa nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng thì bên A sẽ tịch thu bảo lãnh dự thầu và có quyền chấm dứt, không thực hiện hợp đồng đối với bên B.</li></ul> <p>Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;</li><li>+ Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li><li>+ Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li><li>+ Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;</li><li>+ Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</li></ul> <p>Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p>
-------------------	---

	<p>Trường hợp công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKCT 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B trị giá 5% giá trị hợp đồng.</p> <p>Trường hợp Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng, Nhà thầu sẽ không được nhận lại Bảo lãnh thực hiện hợp đồng và sẽ coi là một khoản phạt cho Chủ đầu tư do Nhà thầu vi phạm hợp đồng. Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.</p> <p>Trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do Nhà thầu vi phạm các hành vi được quy định của hợp đồng này, Chủ đầu tư sẽ tịch thu 100% bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKCT 12.1</b>	<p>- Tạm ứng: Sau khi Hợp đồng có hiệu lực Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền tương đương với 20% giá trị Hợp đồng (Không bao gồm Chi phí dự phòng) trong vòng 14 ngày khi Bên B nhận mặt bằng và tổ chức triển khai thi công kèm theo đầy đủ các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị tạm ứng của Bên B.</li> <li>- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng.</li> <li>- Bảo lãnh hoàn trả tạm ứng.</li> <li>- Biên bản bàn giao.</li> </ul> <p>* Hoàn trả tiền tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi thanh toán đạt 50% giá trị hợp đồng, mức thu hồi tạm ứng đạt 40% tổng giá trị tạm ứng.</li> <li>- Khi thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng, mức thu hồi tạm ứng đạt 100% tổng giá trị tạm ứng.</li> </ul> <p>- Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.</p> <p>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị</p>

	<p>Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p>Tích thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tích thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau:</p> <p>(1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích;</p> <p>(2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng;</p> <p>(3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tích thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tích thu Bảo lãnh tạm ứng.</p>
<p><b>E-ĐKCT 13.1</b></p>	<p><b>Phương thức thanh toán:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua Ngân hàng</li> <li>* Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo tiến độ và theo giá hợp đồng trên cơ sở nghiệm thu khối lượng và chất lượng từng kỳ thanh toán.</li> <li>* Phương thức thanh toán: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi hoàn thành 50% khối lượng hợp đồng.</li> <li>- Sau khi hoàn thành 80% khối lượng hợp đồng.</li> <li>- Thanh toán khi quyết toán: Sau khi Công trình hoàn thành được nghiệm thu bàn giao và đầy đủ hồ sơ quyết toán được duyệt.</li> </ul> </li> <li>* Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: Mỗi đợt thanh toán Bên A sẽ khấu trừ đi một phần giá trị của B đã tạm ứng cho đến khi hoàn lại đủ giá trị đã tạm ứng, và một khoản tiền còn lại là: 30 % giá trị mỗi lần thanh toán.</li> </ul> <p>Thanh toán khoản tiền còn lại (30% giá trị hợp đồng):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 20% giá trị hợp đồng được thanh toán cho nhà thầu sau khi hoàn tất hồ sơ quyết toán A-B.</li> </ul>

	<p>+ 5 % sẽ được thanh toán ngay sau khi phát hành chứng chỉ hoàn thành trách nhiệm bảo hành Công trình hoặc bên B nộp bảo lãnh Ngân hàng về số tiền bảo hành Công trình.</p> <p>+ 5 % giá trị hoàn thành được thanh toán cho nhà thầu sau khi hoàn tất hồ sơ quyết toán A-B, thanh lý hợp đồng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>
<b>E-ĐKC 20.1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành công trình: 18 tháng kể từ ngày công trình hoàn thành được nghiệm thu đưa vào sử dụng.</li> <li>- Bảo lãnh bảo hành: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.</li> <li>- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</li> </ul> <p>Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.</p> <p>Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p> <p>Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo</p>

lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

Các trường hợp vi phạm ngoài việc phải chịu phạt như quy định ở trên, nhà thầu còn phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về bồi thường thiệt hại do vi phạm trực tiếp hay gián tiếp gây ra cho Bên A hoặc Bên thứ 3.

Mọi trường hợp vi phạm trên được hiểu là do lỗi chủ quan của nhà thầu, các trường hợp này sẽ là cơ sở để Bên A xem xét khả năng, năng lực, uy tín của nhà thầu trong việc tham gia thực hiện các gói thầu khác do Bên A quản lý.